

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Số: 130/STTTT-BCVT

V/v khảo sát hệ thống hội nghị truyền hình
trên địa bàn tỉnh Gia Lai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 30 tháng 01 năm 2019

Kính gửi:

- Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh Gia Lai;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai nhận được Công văn số 70/CBDDTTWW-CSNV ngày 22/01/2019 của Cục Bưu điện Trung ương - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Khảo sát hiện trạng hệ thống truyền hình hội nghị, theo đó đề nghị địa phương cung cấp thông tin, nhằm đánh giá hệ thống hội nghị truyền hình (HNTH) các cơ quan đủ điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối vào hệ thống HNTH của Chính phủ.

Để rà soát, tổng hợp, cung cấp thông tin theo đề nghị của Cục Bưu điện Trung ương, Sở Thông tin và Truyền thông (TT&TT) đề nghị các đơn vị, địa phương rà soát, thống kê hiện trạng hệ thống HNTH do các đơn vị đang quản lý, sử dụng theo nội dung Phiếu khảo sát gửi kèm theo Công văn này (bản mềm được đăng tải trên trang thông tin điện tử Sở TT&TT tại mục *Văn bản/Văn bản Sở TT&TT/Bưu chính - Viễn thông*) và gửi về Sở trước ngày **13/02/2019**. Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố đề nghị cung cấp thêm thông tin về hệ thống HNTH do UBND xã, phường, thị trấn đang quản lý, sử dụng.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ bà Trần Nguyễn Thương Nghị - Phòng Bưu chính – Viễn Thông thuộc Sở TT&TT; Email: ngहितnt.stttt@gialai.gov.vn; điện thoại: 0906.363263.

Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị các đơn vị, địa phương quan tâm, phối hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng VH-TT các huyện, TX, TP (phối hợp);
- Lưu: VT, P.BCVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Quang Khanh



PHIẾU KHẢO SÁT PHÒNG HỌP TRUYỀN HÌNH HỘI NGHỊ

(Kèm theo Công văn số: 130/STTTT-BCVT ngày 30/01/2019 của Sở TT&TT)

Thời gian: giờ ngày tháng năm 2019

Địa điểm khảo sát:

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ ĐƯỢC KHẢO SÁT:

Địa chỉ :

Đại diện : Ông/bà Chức vụ :

Điện thoại : Email

* Kết quả khảo sát:

(Khảo sát thực tế tại phòng họp Truyền hình hội nghị - THHN)

TT	Danh mục khảo sát	Thông tin chi tiết
I	Địa điểm tổ chức Hội nghị truyền hình	
I.1	Địa chỉ	
I.2	Phòng họp	
II	Đường truyền cung cấp	
II.1	Đường truyền cung cấp	☐ Mạng Truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) ☐ Doanh nghiệp cung cấp khác. Tên doanh nghiệp cung cấp:
II.2	Bảng thông kết nối	Tốc độ :Mbps
II.3	Kết nối đến thiết bị	☐ Switch CE 500 ☐ Thiết bị khác. Tên thiết bị:
II.3	Đường truyền	☐ Mạng TSLCD: - Loại cáp: - Đơn vị quản lý: - Thiết bị đầu cuối (Modem /Converter): - Đáp ứng THHN (Có /Không): ☐ Địa phương tự trang bị - Loại cáp: - Đơn vị cung cấp: - Thiết bị đầu cuối (Modem /Converter):

		
II.4	Mạng Lan của đơn vị	☐ Có sử dụng thiết bị chuyên dụng làm cổng kết nối với mạng TSLCD/ mạng của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ☐ Có cấu hình chức năng xác thực người dùng khi quản trị thiết bị trực tiếp hoặc từ xa và phân quyền truy nhập các thiết bị mạng ☐ Có phân hệ quản lý mạng tách riêng ☐ Có cấu hình thiết bị mạng chỉ cho phép sử dụng các kết nối mạng an toàn khi truy cập, quản trị thiết bị từ xa ☐ Có chương trình giám sát tình trạng đường truyền, các sự kiện theo thời gian thực
III	Trang thiết bị tại Phòng họp	
III.1	Thiết bị tại Phòng họp	☐ Địa phương tự trang bị ☐ Địa phương thuê của doanh nghiệp: Tên doanh nghiệp cung cấp:.....
III.2	Thiết bị THHN	- Số lượng: - Chung loại¹..... - Cấu hình tăng cường bảo đảm an toàn thông tin (Có/Không)²..... - Đáp ứng HNTH (Có /Không)
III.3	Camera ngoài	- Cần thiết (Có /Không):..... - Số lượng: - Chung loại:..... - Ghi hình (Có /Không):
III.4	Máy tính điều khiển MCU	- Số lượng/1 phiên họp:..... - Cài chương trình diệt virus (Có/Không)..... - Cập nhật hệ điều hành (Có/Không)..... - Cấu hình tăng cường bảo đảm an toàn thông tin (Có/Không) - Đáp ứng HNTH (Có /Không):.....
III.5	Màn hình hiển thị	- Số lượng: - Kích cỡ (inch):..... - Chung loại:
III.6	Máy chiếu	- Số lượng: - Cường độ sáng (ansilumen):.....

¹ Hãng sản xuất, model. Tương tự đối với các nội dung bên dưới.

² Cấu hình chỉ mở các cổng dịch vụ cần thiết, kích hoạt tính năng truy cập có mã hóa nếu có, thay đổi mật khẩu mặc định, giới hạn nguồn địa chỉ truy cập.... Kê khai tương tự như mục III.4. Máy tính điều khiển MCU.

		- Chuẩn SD /HD:..... - Chủng loại:
III.7	Hệ thống âm thanh	☐ Âm thanh hội trường: - Số lượng micro bàn:..... - Số lượng micro không dây: - Số lượng loa hội trường:..... - Âm ly /Tăng âm /Bộ trộn (Có /Không):..... - Chủng loại:..... ☐ Dừng Mic rửa: - Số lượng mic:.....chiếc
III.8	Hệ thống ánh sáng	- Đáp ứng phục vụ THHN (Có/Không)¹.....
III.9	Hệ thống điện	- Nguồn điện riêng cho THHN (Có/Không):..... - UPS (Có/Không)..... - Chống sét (Có/Không).....
III.10	Thiết bị khác phục vụ THHN	☐ Có /Không: - Liệt kê (nếu có):²
III.11	Bản vẽ chi tiết ³	

NGƯỜI LẬP PHIẾU KHẢO SÁT
(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Tiêu chuẩn kỹ thuật tham khảo: Độ rọi sáng: 590 lux – 770 lux, nhiệt độ màu: 3000°K – 3800°K. Thiết bị chiếu sáng không chiếu trực tiếp vào camera. Rèm cửa màu tối.

² Mô tả chi tiết số lượng, chủng loại...

³ Bản vẽ phòng họp bao gồm: Kích thước phòng họp, bố trí bàn ghế, bố trí các thiết bị, layout phòng họp (hội trường hay chữ U)....